

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HUNG YÊN

Số: 136/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2021

(V/v xin ly hôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HUNG YÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

* Các hội thẩm nhân dân:

1/Ông: Ông Trần Xuân Sơn.

2/Bà: Vũ Thị Diệu Thúy.

* Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đăng Toàn - Thư ký tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát thị xã Mỹ Hào tham gia phiên tòa: Bà: Đặng Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐST- HNGĐ ngày 23/11/2021, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1978 (Có mặt).

* **Bị đơn:** Anh Đỗ Mạnh L, sinh năm 1978 (Có mặt).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 12/12/2002 (Vắng mặt).

2. Cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 26/7/2007 (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Phương: Anh Đỗ Mạnh L (bố đẻ cháu).

Đều địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H.

* **Người làm chứng:** Bà Lê Thị H, Sinh năm 1948 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A: Chị và anh Đỗ Mạnh L đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện M (nay là phường B, thị xã M), tỉnh H ngày 27/02/2002 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn vào đầu năm 2020 và căng thẳng nhất vào đầu tháng 02 năm 2021 và thực tế vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, không quan hệ vợ

chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống và không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi vã, thậm chí đã có lần xô xát nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo để vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn nhưng đến nay tình cảm vợ chồng vẫn chưa được cải thiện mà vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định cuộc sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên không thể sống chung. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để mỗi bên ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 12/12/2002 và cháu Đỗ Minh P1, sinh ngày 26/7/2007. Đối với cháu P hiện tại đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đang học Đại học Bách khoa Hà Nội năm thứ hai nên có thể tự lo cho mình được. Vì vậy, chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu P. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu P1 đến khi thành niên và chị tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Còn nếu trường hợp cháu P1 có nguyện vọng ở với anh L thì chị cũng nhất trí và chị không phải cấp dưỡng nuôi cháu. Tuy nhiên, chị Lan A vẫn tôn trọng nguyện vọng của cháu P1.

Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Khi ly hôn, chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo nội dung trình bày của bị đơn anh Đỗ Mạnh L:** Anh và chị Nguyễn Thị Lan A đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện M (nay là phường B, thị xã M), tỉnh H ngày 27/02/2002 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có gì mâu thuẫn, chỉ là xích mích nhỏ, mâu thuẫn nội bộ gia đình không thể tránh khỏi nên chưa đến mức ly hôn. Việc chị Lan A không ở cùng anh từ đầu năm 2021 là do chị Lan A suy nghĩ nhiều về cuộc sống 19 năm vợ chồng vất vả, khó khăn. Anh có trao đổi với chị Lan A vì đã nhận ra khuyết điểm là hay cục cằn, thô lỗ nên vợ chồng đã xảy ra to tiếng, cãi vã. Anh đã nhiều lần xin lỗi có mặt cả hai bên gia đình nội ngoại, hai bên gia đình đã tham gia góp ý, động viên để vợ chồng về với nhau nhưng chị Lan A vẫn chưa về và nay lại làm đơn xin ly hôn đơn phương. Quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn và đề nghị giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Lan A có 02 con chung là cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 12/12/2002 và cháu Đỗ Minh P1, sinh ngày 26/7/2007. Đối với cháu P hiện tại đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đang học Đại học Bách khoa Hà Nội năm thứ hai nên có thể tự lo cho mình được, anh không yêu cầu giải quyết. Trong trường hợp vợ chồng không ở được với nhau vì chị Lan A kiên quyết xin ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phương đến khi thành niên và anh tự nguyện không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng. Còn nếu trường hợp cháu P1 có nguyện vọng ở với chị Lan A thì anh cũng nhất trí vì anh tôn trọng nguyện vọng của cháu và anh không phải cấp dưỡng nuôi cháu.

Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo cháu Đỗ Minh P trình bày: Hiện tại bố và mẹ cháu không sống cùng nhau, mỗi người một nơi từ đầu năm 2021 đến nay. Khoảng 03 năm trước, bố mẹ cháu có những mâu thuẫn, nguyên nhân thì cháu không biết cụ thể nhưng cũng một phần là do cháu chênh mảng việc học hành nên giữa bố mẹ cháu đã xảy ra to tiếng, cãi nhau. Đầu năm 2021 mẹ cháu ra ở riêng và không ở cùng với bố cháu. Cháu có hỏi thì mẹ cháu nói là bao nhiêu năm mẹ sống khổ, chịu đựng ở với bố cháu vì các cháu còn nhỏ, nay lớn rồi thì mẹ không chịu được nữa, nên từ đó mẹ cháu không quay về. Bố và mẹ cháu có ở được với nhau hay không là do bố cháu tự quyết định. Cháu mong muốn Tòa án hòa giải cho bố mẹ cháu về ở với nhau. Hiện tại, cháu đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Giữa cháu và bố mẹ cháu không liên quan gì về tài chính, kinh tế, vay nợ nên cháu không có ý kiến gì và cháu tự nguyện đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt cháu.

* Theo cháu Đỗ Minh P1 trình bày: Cháu đang ở với bố cháu, còn hiện tại bố và mẹ cháu không sống cùng nhau, mỗi người một nơi từ đầu năm 2021 đến nay. Khoảng 03 năm trước, bố mẹ cháu có những mâu thuẫn, nguyên nhân giữa bố mẹ cháu thì cháu không biết cụ thể nhưng cũng một phần là do cháu và anh cháu chênh mảng việc học hành nên giữa bố mẹ cháu đã xảy ra to tiếng, cãi nhau. Đến đầu năm 2021 mẹ cháu ra ở riêng và không ở cùng với bố cháu. Cháu có hỏi thì mẹ cháu nói là bao nhiêu năm mẹ sống khổ, chịu đựng ở với bố cháu vì các cháu còn nhỏ, nay lớn rồi thì mẹ không chịu được nữa nên từ đó mẹ cháu không quay về. Bố và mẹ cháu có ở được với nhau hay không là do bố cháu tự quyết định. Cháu mong muốn Tòa án hòa giải cho bố mẹ cháu về ở với nhau. Nếu trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố cháu. Do thời gian này đang dịch bệnh nên cháu tự nguyện đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

* Người làm chứng là bà Lê Thị H (là mẹ đẻ chị Lan A) trình bày: Chị Lan A và anh L đã tự nguyện đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau đó chị Lan A về chung sống bình thường cùng anh L tại phường B, thị xã M. Trong quá trình chung sống, chị Lan A có nói cho bà biết là vợ chồng đã mâu thuẫn nhiều năm nay và căng thẳng nhất là đầu năm 2021, thực tế đang ly thân nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L có cách cư xử không đúng mực với chị Lan A. Thực tế, anh L cũng đã xin lỗi chị Lan A và gia đình bà. Bà đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn nhưng đến nay tình cảm vẫn chưa được cải thiện. Chị Lan A và anh L có ở được với nhau hay không là do anh chị tự quyết định. Nếu giữa chị Lan A và anh L thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn thì giải quyết theo nguyện vọng của anh chị, còn nếu anh chị không tự thỏa thuận được với nhau thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh, chị không liên quan gì về tài sản, kinh tế, vay nợ, công sức đối với gia đình bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết và bà đề nghị giải quyết vắng mặt.

* Tiến hành xác minh tại UBND phường B, thị xã M về tình trạng hôn nhân của anh chị, được địa phương cung cấp: Anh, chị đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện M (*nay là phường B, thị xã M*) năm 2002 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa chị Lan A và anh L phát sinh mâu thuẫn cụ thể thế nào thì địa phương chưa nắm được. Nay chị Lan A làm đơn xin ly hôn với anh Long, việc ở với nhau hay ly hôn là do anh chị tự quyết định. Nếu trường hợp anh chị tự thỏa thuận được với nhau thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị. Còn nếu anh chị không tự thỏa thuận được với nhau thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung của anh chị: Địa phương được biết, anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 12/12/2002 và cháu Đỗ Minh P1, sinh ngày 26/7/2007. Đối với cháu P đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hiện tại, chị Lan A và anh L đều có nơi ở, công việc riêng nên có thu nhập nhưng thu nhập cụ thể thế nào thì địa phương chưa nắm được. Nếu trường hợp chị Lan A và anh L tự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị. Còn nếu anh chị không tự thỏa thuận được với nhau thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn anh Đỗ Mạnh L yêu cầu giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ.

**** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND thị xã tham gia phiên tòa:***

- + Về chấp hành pháp luật tố tụng:
 - Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định tại điều 48; 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.
 - Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.
 - Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- + Về đường lối giải quyết:
 - Áp dụng điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
 - Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Đỗ Mạnh L.
 - Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Đỗ Minh P1, sinh ngày 26/7/2007 cho anh Đỗ Mạnh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên nhưng chị Lan A được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung bên kia không được ngăn cản. Chị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
 - Chị Lan A và anh L được quyền khởi kiện việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật.
 - Tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Không đặt ra giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đỗ Mạnh L có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện M (*nay là phường B, thị xã M*) năm 2002, hôn nhân của anh chị hoàn toàn hợp pháp và được pháp luật công nhận. Nay chị Lan A khởi kiện xin ly hôn với anh L nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh L có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố C, phường B, thị xã M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cháu P và bà H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt cháu P và bà H theo quy tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 02 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân nhau.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị Lan A cho rằng là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống và không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi vã, thậm chí đã có lần xô xát nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo để vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn nhưng đến nay tình cảm vợ chồng vẫn chưa được cải thiện mà vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Theo anh L cho rằng, vợ chồng không có gì mâu thuẫn, chỉ là xích mích nhỏ, mâu thuẫn nội bộ gia đình không thể tránh khỏi nên chưa đến mức ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh L lại thừa nhận rằng, việc vợ chồng ly thân từ đầu năm 2021 là do chị Lan A suy nghĩ nhiều về cuộc sống 19 năm vợ chồng vất vả, khó khăn. Anh có trao đổi với chị Lan A vì đã nhận ra khuyết điểm của anh là hay cục cằn, thô lỗ, nóng tính nên hai bên đã xảy ra to tiếng, cãi vã. Tại phiên tòa, anh L chưa đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, còn đối với chị Lan A thì kiên quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy, tình cảm yêu thương, gắn bó giữa anh chị không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, đã phản ánh đúng thực trạng hôn nhân vợ chồng nên có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giải quyết cho chị Lan A được ly hôn với anh L để tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 12/12/2002 và cháu Đỗ Minh P1, sinh ngày 26/7/2007. Đối với cháu Phúc hiện tại đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Chị Lan A và anh L đều tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên không phải giải quyết nên không phải giải quyết. Chị Lan A và anh L đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu P1 đến tuổi thành niên. Xét thấy quan điểm của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật,

thể hiện được trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của cha mẹ đối với con chung chưa thành niên. Anh, chị đều có công việc và có thu nhập đảm bảo trang trải cuộc sống và nuôi dưỡng con chung. Kể từ khi anh chị sống ly thân nhau thì cháu P1 vẫn ở với anh L và do anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác cháu P1 có nguyện vọng ở với anh Long và chị Lan A cũng tôn trọng nguyện vọng của cháu. Do vậy, để tránh sáo trộn sinh hoạt của cháu cũng như tôn trọng nguyện vọng của cháu P1 và sự thống nhất của anh, chị nên cần giao cháu P1 cho anh L tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Lan A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung bên kia không được ngăn cản. Trong thời gian được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì anh, chị có quyền đề nghị Tòa án xem xét việc thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị Lan A và anh L đều có quan điểm tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không đặt ra xem xét.

[5] Án phí: Chị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/ ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1] Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Đỗ Mạnh L.

[2] Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Đỗ Minh P1, sinh ngày 26/7/2007 cho anh L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Chị Lan A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung bên kia không được ngăn cản.

Anh, chị có quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí: Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013022 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa. Chị Lan A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT và THA tỉnh;
- VKSND + THADS thị xã;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N, thị xã M;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm